TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HS-ST
Ngày 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Luân.

2. Ông Nguyễn Bỉnh Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trung tâm văn hóa thôn D, xã Đ, huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2017/TLST-HS ngày 06/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST-HS ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M1, sinh năm 1972 (Đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/4/2013 bị Chủ tịch UBND huyện T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Bị tạm giam từ ngày 29/9//2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T – Có mặt

* Người bị hại: Anh Lê Đức T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1/ Cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 10/09/2001

Đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền lợi cho cháu Hai: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Nguyệt Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

2/ Ông Trần Văn M2, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

3/ Bà Lê Thị H2, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

4/ Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

5/Chị Lê Thị T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/02/2017 do tranh chấp nhân viên phục vụ quán hát nên Trần Trung Đ1 rủ Vương Văn H3, Lê Khương H4, Trần Văn M và Nguyễn Văn H1 (sinh ngày 10/9/2001) đi đánh anh Lê Đức T. Khoảng 12 giờ cùng ngày cả bọn đi xe taxi ra khu công nghiệp Tiên Sơn để đón đánh anh T. Khi đi H3 mang theo 01 chiếc rìu và M mang theo 01 gậy gỗ nhưng không vừa xe taxi nên để lại. Sau khi H1 dẫn anh T vào khu nhà trọ của anh Nguyễn Thế Q thuộc khu B, xã N thì Đ1 lấy 01 chiếc xẻng ở đống cát; H4, M nhặt ven đường 01 đoạn gậy gỗ. Tất cả cùng vào hành lang khu trọ nơi H1 và anh T vừa đi vào. Sau đó anh T bị Đ1 dùng xẻng đập trượt má xuống vai trái, H1 dùng gậy gỗ, H4 dùng chân đánh, H3 cầm cán rìu đập phần sống rìu vào đầu anh T. M cũng trực tiếp tham gia đánh, dùng gậy gỗ đập 02 phát vào người làm đoạn gỗ bị gãy và dùng chân tay đánh anh T. Bị đánh anh T không dám phản ứng, chống cự. Thấy anh T ngồi im, đầu chảy máu thì Đ1 bảo đồng bọn không đánh nữa, M vứt gậy gỗ rồi cùng về phòng trọ. Do lo sợ nên M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/9/2017 M bị Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số 117/CTr - VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M khai nhận: Bị cáo không quen biết hay có mâu thuẫn với anh T. Ngày 28/02/2017 Đ1 ở cùng phòng trọ bị cáo rủ đi đánh anh T nên bị cáo đồng ý. Khi đến khu trọ nhà anh Q ở N bị cáo nhặt 01 chiếc gậy gỗ. Bị cáo có dùng gậy gỗ và chân tay đánh anh T. Thấy anh T chảy máu nên Đ1 bảo dừng lại. Do lo sợ nên bị cáo đã vứt gậy gỗ và bỏ trốn đến ngày 28/9/2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Người bị hại anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 28/02/2017 anh có bắt taxi xuống khu công nghiệp T để gặp bạn quen biết trên facebook tên là H5 bị một số đối tượng trong đó

có bị cáo M dùng xẻng, gậy, rìu đánh gây thương tích 13%. Anh điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 28/2/2017 đến ngày 06/3/2017 hết 5.806.061 đồng. Gia đình, bạn bè các đối tượng Tr, H4đã bồi thường cho anh 30.000.000 đồng nên anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông M2 là bố đẻ đối tượng Đ1, bà H2 là mẹ đẻ đối tượng H4 trình bày tại cơ quan điều tra: Sau khi biết sự việc, ngày 03/5/2017 gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh T tổng số tiền 20.000.000 đồng (mỗi người 10.000.000 đồng). Ông M2, bà H2 Không yêu cầu các đối tượng tham gia đánh anh T hoàn trả số tiền trên.

Anh L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh có mối quan hệ bạn bè với các bị cáo Đ1, H4. Vì vậy anh tự nguyện bồi thường cho anh T 10.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền trên.

Cháu H1, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt vắng mặt, lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Do cháu H1 chưa thành niên nên ông Đ là bố đẻ đã tham gia là người đại diện trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Cháu H1 thừa nhận ngày 28/02/2017 cùng bị cáo M, các đối tượng Đ1, H4, V đánh anh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 29/02/2017 gia đình chị có để một chiếc xẻng tại đống cát thì đối tượng Đ1 tự ý sử dụng để đánh anh To. Ngày 29/3/2017 chị đã giao nộp để phục vụ công tác điều tra. Do chiếc xẻng giá trị thấp nên chị không có yêu cầu gì, đồng ý để Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 117/CTr- VKS ngày 06/11/2017. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Trần Văn Mạnh từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời trình bày của người bị hại, các đối tượng Đ1, H3, H4, M và H1 cùng vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2017 tại khu vực B, thôn Đ, xã N, huyện T, bị cáo Trần Văn M cùng các đối tượng Đ1, H4, H3, H1 thực hiện hành vi đánh anh T gây tổn thương cơ thể. Bị cáo M trực tiếp dùng gậy gỗ và chân đánh anh T. Tại bản giám định pháp y về thương tích số 37/TgT ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Bắc Ninh đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 13%. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình phạm tội, bị cáo sử dụng gậy gỗ đánh anh T. Ngoài ra các đối tượng Đ1, H4, H1, V còn dùng xẻng, gậy gỗ, cán rìu trong quá trình phạm tội. Căn cứ Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì hành vi trên thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuân giữa Đ1 và anh T. Khi Đ1 rủ đi đánh anh T bị cáo không can ngăn mà tích cực chuẩn bị vũ khí là gậy gỗ nhưng do kích thước dài nên không mang đi được. Khi thấy đối tượng Đ1 nhặt xẻng bị cáo nhặt gậy gỗ nhằm xâm phạm đến sức khỏe của anh T. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tỉ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là 13% nhưng có 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 nên bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: *2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31 % đến 60 % hoặc từ 11 % đến 30 %, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*

Đối chiếu quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 11 % đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên khung hình phạt của tội cố ý gây thương tích quy định tại Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội so với khung hình phạt tội cố ý gây thương tích quy định tại Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xử lý đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Quá trình phạm tội bị cáo và các đối tượng Đ1, H4, H1, H3 không có sự bàn bạc phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi các bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 04/4/2013 bị Chủ tịch UBND huyện T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Tính đến nay không xác định là tiền sự nhưng cần đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm pháp bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm hình sự của các đối tượng Đ1, H4, H3, H1; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 05/7/2017 và bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với chiếc gậy gỗ Cơ quan điều tra không truy tìm được nên chưa có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;